

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021
và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**
(Trình HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 5)

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và cũng là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2021, UBND tỉnh đã quyết định giao chi tiết và kịp thời ban hành các kế hoạch thực hiện, tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2021 đã đề ra.

Kết quả cụ thể về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

Từ đầu năm đến nay, dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp với các đợt bùng phát trên địa bàn tỉnh, đã tác động tiêu cực đến thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Với sự quyết tâm cao, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp, vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự chung sức, đồng thuận cao của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh ta đã hạn chế được mức thấp nhất ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa kiểm soát được dịch Covid-19, đảm bảo sức khỏe người dân, vừa duy trì phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV

và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì và các ngành kinh tế tiếp tục tăng trưởng.

Về cơ bản đã đạt được các mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2021 đã đề ra, trong đó **đạt và vượt 11/14 chỉ tiêu chủ yếu** (*Có phụ lục biểu kèm theo*). **Tổng sản phẩm trên địa bàn ước tăng 8,6%** (*kế hoạch năm 8%*); thu ngân sách nhà nước đạt khá cao, vượt 48,4% dự toán năm. Các lĩnh vực về văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện đầy đủ các chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

Từ đầu năm đến nay, địa bàn tỉnh Hải Dương phải liên tiếp hứng chịu 02 đợt dịch bệnh Covid-19 lớn. Trong đó, đợt dịch bệnh lần thứ 3, bùng phát từ ngày 27/01/2021 là thử thách y tế chưa từng có và lớn nhất xảy ra trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh chưa kiểm soát dứt điểm đợt dịch này, Tỉnh ta lại tiếp tục hứng chịu đợt dịch lần thứ 4 (từ ngày 27/4 đến nay).

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện cấp bách các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và điều chỉnh một số biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 12/10/2021 của Chính phủ.

Các biện pháp phòng chống dịch được triển khai một cách đồng bộ, linh hoạt như: Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nắm vững các quy định phòng, chống dịch. Thực hiện việc kiểm soát người về từ vùng dịch, kịp thời khai báo, khoanh vùng, truy vết thân tộc để dập dịch; phát huy vai trò của Tổ phòng, chống COVID-19 cộng đồng và vai trò của người dân trong phát hiện và phòng, chống dịch bệnh. Tích cực lấy mẫu xét nghiệm cộng đồng ở những khu vực có nguy cơ cao tập trung đông người. Thực hiện nghiêm túc việc phong tỏa, giãn cách xã hội và truy vết điều tra dịch tễ, tổ chức cách ly y tế kịp thời¹. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch. Triển khai thực hiện kế hoạch về dự phòng, điều trị Covid-19 trong tình hình mới, trong đó xây dựng trọng tâm 3 cấp độ dịch và 4 tầng điều trị bệnh

¹- Thành lập và triển khai 949 chốt kiểm soát (29 chốt tỉnh, 108 chốt huyện và 812 chốt xã). Thời điểm cao nhất đã tổ chức 203 điểm cách ly tập trung (69 khu tuyến huyện và 134 khu tuyến xã) và cách ly gần 13.000 người.

nhân COVID-19; thiết lập hệ thống hồi sức cấp cứu điều trị bệnh nhân Covid-19 nặng theo các cấp độ dịch².

Từ đầu năm đến nay (tính đến ngày 29/11/2021) toàn tỉnh ghi nhận 1.368 ca mắc Covid-19, trong đó có 1.053 bệnh nhân đã điều trị khỏi bệnh và 01 ca tử vong (huyện Nam Sách). Tổ chức lấy mẫu cho 2.245.904 lượt người; tiêm vắc xin được 1.780.215 liều, trong đó số người từ 18 tuổi trở lên đã được tiêm vắc xin là 1.091.704 người (đạt tỷ lệ 78,04%)³, người từ 50 tuổi trở lên đã được tiêm vắc xin là 440.704 người (đạt tỷ lệ 70,8%), người từ 12-17 tuổi đã được tiêm vắc xin là 49.120 người (đạt tỷ lệ 27,24%).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

II.1. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông nghiệp, nông thôn

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá năm 2010) ước đạt 20.717 tỷ đồng, bằng 105,5% kế hoạch năm, tăng 6,8% so với năm 2020 (kế hoạch tăng 3%).

1.1. Năng suất cây trồng đạt khá do hoạt động sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển đổi theo hướng tích cực, diện tích cây rau màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ được mở rộng; tăng cường sử dụng giống chất lượng cao và tổ chức sản xuất theo mô hình “cánh đồng lớn”; đẩy mạnh áp dụng sản xuất theo quy trình VietGAP hoặc tương đương. Tập trung tái đàn lợn và đẩy mạnh phát triển đàn gia cầm tại những địa phương có lợi thế⁴. Công tác xúc tiến, tiêu thụ nông sản, đặc biệt là quả vải thiều được quan tâm đẩy mạnh, đổi mới về phương thức, đạt kết quả tích cực⁵. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số tạo giá gia tăng lớn cho nông sản, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm nông sản⁶.

²- Hiện tại gần 100 giường HSCC ở các bệnh viện (BV Bệnh Nhiệt đới tỉnh; BV Trường Đại học Kỹ thuật Y tế HD; BV Phôi) đã được cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, hệ thống oxy trung tâm để tiếp đón, điều trị bệnh nhân COVID-19 nặng.

³- Trong đó, đã được tiêm đủ 2 mũi vắc xin 749.397 người (đạt tỷ lệ 53,6%).

⁴- Như Chí Linh, Cẩm Giàng, Ninh Giang, Thanh Miện.

⁵- Lần đầu tiên vải thiều Hải Dương mở cửa thành công thêm nhiều thị trường mới như: Thái Lan, Anh, Canada, Ý, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha, Đức, Thụy Sĩ, Đan Mạch và được bán trên 5 sàn thương mại điện tử (Sendo.vn, Voso.vn, VNSpot, Lazada, Alibaba).

⁶- Ứng dụng công nghệ internet, mạng xã hội như: zalo, facebook, youtube và trí tuệ nhân tạo nhằm đơn giản hóa việc thu thập, kiểm tra và phân phối các sản phẩm nông nghiệp. Thiết bị bay không người lái được sử dụng để phun thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật... Nhờ chuyển đổi số các sản phẩm nông nghiệp, vải thiều đã có mặt trên các sàn thương mại điện tử nổi tiếng như: Lazada, Tiki, Shopee, Sendo, Alibaba, Voso, Viettelpost và được tiêu thụ rất tốt; tất cả sản phẩm vải quả bán ra thị trường cả trong và ngoài nước đều được dán tem QR code truy xuất nguồn gốc.

a) Trồng trọt:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 152.681 ha (bằng 99,8% kế hoạch năm), giảm 988 ha so với năm 2020. Trong đó, diện tích cây rau, màu vụ đông 21.811 ha⁷ (tăng 509 ha); diện tích lúa cả năm đạt 110.971 ha⁸ (giảm 1.527 ha so với năm 2020⁹), năng suất đạt 62,93 tạ/ha (tăng 2,32 tạ/ha so với năm 2020); năng suất rau các loại đạt 263,45 tạ/ha (tăng 17,72 tạ/ha).

Cây ăn quả tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng diện tích một số cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn, với tổng diện tích 21.450 ha. Vải quả được mùa, tổng sản lượng đạt 55.083 tấn (tăng 28,1% so với năm trước), doanh thu khoảng 1.450 tỷ đồng¹⁰.

b) Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản:

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; chủ động kiểm soát, giám sát chặt chẽ dịch bệnh và không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Chăn nuôi trâu, bò cơ bản ổn định, đảm bảo nguồn cung thực phẩm chất lượng cho người tiêu dùng. Tổng đàn trâu, bò ước đạt 21.100 con (giảm 0,1% so với năm trước), đàn lợn 368.175 con (tăng 32,1%) và đàn gia cầm 15.195 nghìn con (tăng 1,7%). Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 127,1 nghìn tấn (tăng 19,5%).

Diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 11.798 ha¹¹. Sản lượng thủy sản ước đạt 91.821 tấn (đạt 100% KH năm), tăng 5,8% so với năm 2020; trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 90.097 tấn (tăng 5,9%).

1.2. Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật đề điều và phòng, chống thiên tai. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai năm 2021. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả các vi phạm đề điều, vi phạm bảo vệ công trình thủy lợi.

⁷- Giá trị sản xuất đạt 3.488 tỷ đồng, tăng 8,66% so với cùng kỳ năm trước.

⁸- Trong đó lúa chiêm xuân 55.773 ha, lúa mùa 55.198 ha.

⁹- Diện tích giảm chủ yếu là do một số diện tích chuyển sang trồng rau màu, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản và một phần chuyển sang đất phi nông nghiệp.

¹⁰- Sản lượng vải sớm 30.000 tấn, vải chính vụ 25.000 tấn. Giá bán đầu vụ đạt 55.000-100.000 đồng/kg; vải thiều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu 20.000-28.000 đồng/kg.

¹¹- Đến cuối năm 2021 có 7.040 lồng bè nuôi (tăng 152 lồng so với năm 2020), với tổng thể tích khoảng 764.424 m³ (tăng 20.520 m³).

Công tác quản lý, chăm sóc bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm thực hiện tốt¹². Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các đối tượng khai thác lâm sản, phá rừng, chuyển đổi, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép.

1.3. Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền quyết liệt tập trung đẩy mạnh thực hiện. Đến hết năm 2021 có 178/178 xã (đạt 100%) được công nhận đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới¹³ và 12/12 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

Mặc dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, nhưng ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tập trung khôi phục sản xuất, khắc phục những thiệt hại do đại dịch gây ra. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá năm 2010) ước đạt 287.540 tỷ đồng, tăng 10,7% so với năm 2020. Trong đó, sản xuất công nghiệp có mức tăng trưởng khá, ước đạt 271.309 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2020 (kế hoạch năm tăng 9,9%); nhiều sản phẩm quan trọng, chủ lực tăng cao so với năm trước, như: sản phẩm may trang phục tăng 11,7%, than cốc tăng 20,1%, điện sản xuất tăng 51,4%, sắt thép tăng 21,3%, ô tô tăng 193%... Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 12% so với năm trước.

Tích cực triển khai tới các doanh nghiệp tham gia vào các chương trình, đề án; hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyển giao công nghệ và các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên. Quan tâm thực hiện tốt công tác khuyến công và hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề¹⁴.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 18.197 tỷ đồng, bằng 87,9% kế hoạch năm và giảm 3,4% so với năm trước¹⁵. Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện và nâng cao chất lượng các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng; hướng dẫn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết và triển khai thủ tục đầu tư một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

¹²- Trong năm ra xảy 10 điểm cháy rừng nhỏ trên địa bàn thành phố Chí Linh (rừng đặc dụng, phòng hộ 08 điểm và rừng sản xuất 02 điểm), chủ yếu cháy thảm mục cây bụi và các đám cháy đều được phát hiện sớm, dập tắt kịp thời, không thiệt hại cây trồng chính.

¹³- Trong đó, có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

¹⁴- Tổ chức thực hiện 12 đề án khuyến công địa phương (bao gồm: 11 đề án Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong sản xuất; 01 đề án bình chọn sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh); triển khai thực hiện 05 đề án Khuyến công Quốc gia.

¹⁵Do tình hình phức tạp diễn biến dịch COVID-19, dẫn đến tình trạng nhiều đơn vị nhà thầu xây dựng thiếu công nhân, ngoài ra giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao cũng ảnh hưởng đến GTSX xây dựng.

3. Lĩnh vực dịch vụ và giá cả thị trường

Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nhất là hàng nông sản bị ứ đọng bởi dịch Covid-19. Đẩy mạnh công tác thông tin, xúc tiến thương mại và tăng cường công tác quản lý thị trường, quản lý giá cả. Tổ chức tham gia Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam EXPO 2021 tại Hà Nội; Hội nghị giao thương kết nối tiêu thụ nông sản tại Lào Cai và Hội chợ Hành lang kinh tế Đông - Tây tại Đà Nẵng. Tổ chức thành công Hội nghị kết nối, xúc tiến tiêu thụ vải thiều Thanh Hà và nông sản tiêu biểu tỉnh Hải Dương năm 2021¹⁶...

Tổng giá trị sản xuất ngành dịch vụ ước đạt 42.207 tỷ đồng, bằng 93,9% kế hoạch năm và giảm 0,2% so với năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 71.445 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm và tăng 7,1% so với năm trước; trong đó doanh thu một số ngành dịch vụ giảm mạnh như: dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm 12,6%, dịch vụ lữ hành giảm 74,5%, vận tải hành khách giảm 19,5%. Lĩnh vực du lịch bị dừng hoạt động trong phần lớn thời gian để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ước tăng 1,85% so với tháng 12 năm trước và tăng 0,18% so với bình quân chung năm trước.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cấp CO, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 9.859 triệu USD, bằng 114,7% kế hoạch năm, tăng 27,1% so với năm trước; giá trị hàng hoá nhập khẩu 7.603 triệu USD, bằng 109,5% kế hoạch năm, tăng 26,7%.

4. Tài chính, tín dụng, ngân hàng

4.1. Thu, chi ngân sách nhà nước:

Tập trung tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế và thực hiện tốt các giải pháp thu thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 19.290 tỷ đồng, bằng 148,4% dự toán năm; trong đó thu nội địa 16.703 tỷ đồng, bằng 151,9% dự toán và tăng 14% so với năm 2020¹⁷.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước và đảm bảo cân đối chi thường xuyên, chi phòng chống dịch Covid-19, các chế độ an sinh xã hội và các khoản chi thiết yếu khác của các cấp ngân sách. Tổng chi NSDP ước đạt 22.189 tỷ đồng, bằng 172,8% dự toán năm.

¹⁶Hội nghị trực tuyến kết nối giao thương, xúc tiến tiêu thụ vải thiều và nông sản tiêu biểu của tỉnh Hải Dương tới trên 54 điểm cầu của các quốc gia và khu vực trên thế giới gồm điểm cầu chính tại Trung tâm văn hoá Xứ Đông, thành phố Hải Dương.

¹⁷- Có 14/16 khoản thu hoàn thành và vượt dự toán năm.

4.2. Tín dụng - ngân hàng:

Hoạt động ngân hàng bảo đảm liên tục, không bị gián đoạn do giãn cách, cách ly xã hội. Nguồn vốn huy động ước đạt 152.800 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2020. Dư nợ tín dụng ước đạt 104.000 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cuối năm 2020, được tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phục vụ sản xuất, kinh doanh. Nợ xấu chiếm 0,9% tổng dư nợ tín dụng.

5. Hoạt động đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tập trung huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chủ động nắm bắt và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư trong và ngoài nước. Chấp thuận đầu tư 04 dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp và tiếp tục triển khai 02 dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đã thành lập theo quy định¹⁸. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và chủ động giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB các dự án. Thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Hải Dương để tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư các dự án.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 49.113 tỷ đồng, giảm 3,3% so với năm trước.

5.1. Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai..., giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và giải ngân vốn đầu tư; lập kế hoạch và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Thành lập Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021¹⁹ để tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ và giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, điều chỉnh kế hoạch vốn..., phấn đấu năm 2021 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao.

5.2. Thu hút vốn đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài:

¹⁸- Đã chấp thuận chủ trương đầu tư 04 KCN gồm: (1) KCN An Phát 1 (180 ha), vốn đăng ký 1.947 tỷ đồng; (2) KCN Phúc Điền mở rộng (214,6 ha), vốn đăng ký 1.802 tỷ đồng; (3) KCN Gia Lộc (197,94 ha), vốn đăng ký 2.062 tỷ đồng; (4) KCN Kim Thành (165 ha), vốn đăng ký 1.161 tỷ đồng. Triển khai 02 KCN gồm: KCN Tân Trường mở rộng (112,6 ha), vốn đăng ký 769 tỷ đồng; KCN Đại An mở rộng (giai đoạn 2), diện tích 227 ha.

¹⁹- Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh.

Hoạt động xúc tiến đầu tư và thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tính đến ngày 27/11 đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 70 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký đạt 12.590 tỷ đồng (trong đó có 56 dự án ngoài KCN²⁰, 14 dự án trong KCN²¹); Điều chỉnh 54 dự án với tổng vốn tăng thêm đạt 636,5 tỷ đồng (52 dự án ngoài KCN²² và 2 dự án trong KCN²³). Lũy kế tổng vốn đầu tư doanh nghiệp trong nước đăng ký là 30.757 tỷ đồng; thông báo chấm dứt hoạt động cho 04 dự án.

Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 298,1 triệu USD²⁴, bằng 63% so với năm 2020, trong đó cấp mới 16 dự án với số vốn đăng ký 109,9 triệu USD²⁵, điều chỉnh tăng vốn đầu tư 38 lượt dự án với số vốn tăng thêm 180,3 triệu USD²⁶.

5.3. Phát triển doanh nghiệp:

Tập trung thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mới doanh nghiệp và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, dự kiến đăng ký thành lập mới 1.436 doanh nghiệp (giảm 7,4% so với năm 2020), với tổng vốn điều lệ đăng ký khoảng 18.448 tỷ đồng²⁷; có 838 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động (tăng 17% so với năm 2020), 166 doanh nghiệp hoàn thành thủ tục giải thể (giảm 3%) và 663 doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động (tăng 48%).

Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 511 HTX, 01 liên hiệp HTX và 800 tổ HTX; đã hình thành và phát triển một số mô hình HTX hoạt động liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả.

6. Lĩnh vực khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường

6.1. Hoạt động khoa học và công nghệ:

Tổ chức ký hợp đồng và triển khai thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2021 với tổng số 13 đề tài, 01 chương trình (chương trình bao gồm 04

²⁰Tổng vốn 4.360,6 tỷ đồng.

²¹04 dự án hạ tầng KCN với tổng vốn đầu tư trên 6.971 tỷ đồng và 10 dự án thứ cấp với tổng vốn đầu tư trên 1.258 tỷ đồng

²²586,5 tỷ đồng

²³Với tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 50 tỷ đồng.

²⁴- Trên địa bàn tỉnh hiện có 492 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn 9.227 triệu USD đến từ 26 quốc gia và vùng lãnh thổ (trong KCN 251 dự án, số vốn 5.046 triệu USD; ngoài KCN 241 dự án, số vốn 4.181 triệu USD). Tổng lũy kế vốn đầu tư thực hiện của các doanh nghiệp FDI ước đạt 6.880 triệu USD.

²⁵- 12 dự án ngoài KCN (vốn 87,9 triệu USD) và 04 dự án trong KCN (vốn 22 triệu USD).

²⁶- 07 lượt dự án ngoài KCN (vốn 11 triệu USD) và 31 lượt dự án trong KCN (vốn 169,3 triệu USD).

²⁷- Lũy kế đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có khoảng 15.850 doanh nghiệp đang hoạt động

đề tài, 01 dự án); nghiệm thu đánh giá kết quả 22/22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc thực hiện năm 2020 (đạt 100 %), kết quả đánh giá có tính ứng dụng thực tiễn trong sản xuất và đời sống.

Tiếp tục thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2025, đảm bảo nội dung, tiến độ thực hiện theo kế hoạch trong năm 2021. Tổ chức thẩm định công nghệ của 50 dự án đầu tư; cấp mới và gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ 14 lượt, cấp 12 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng trên địa bàn tỉnh²⁸. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030”²⁹.

Tổ chức thực hiện đầu tư 03 dự án³⁰ thành phần của Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030”; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”³¹. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch ngầm hóa và chỉnh trang mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025³²; Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2023³³.

6.2. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường; kiểm tra giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh hướng dẫn, đôn đốc giải quyết các khó khăn vướng mắc và thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất³⁴.

²⁸- Tiếp nhận, giải quyết 348 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu; 17 hồ sơ công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn; 05 hồ sơ công bố hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

²⁹- Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh.

³⁰- Bao gồm: (1) Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Hải Dương; (2) Xây dựng Trung tâm giám sát an ninh không gian mạng (SOC) tỉnh Hải Dương; (3) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin Trung tâm dữ liệu của tỉnh cho Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

³¹- Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh.

³²- Kế hoạch số 2356/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh.

³³- Kế hoạch số 2357/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh.

³⁴- Đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền cho 43 tổ chức thuê đất (diện tích 123,12 ha); giao đất không thu tiền sử dụng đất 09 công trình (diện tích 7,6 ha); giao đất có thu tiền sử dụng đất thực hiện 09 dự án khu dân cư, khu đô thị (diện tích 37,07 ha); chuyển mục đích sử dụng đất để đấu giá tại các xã, phường, thị trấn 44 hồ sơ (diện tích 48,35 ha). Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ cho 13 dự án; giải quyết vướng mắc cho 15 dự án.

Hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của 12/12 huyện, thành phố, thị xã và thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đã được phê duyệt theo quy định. Tập trung đôn đốc xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021-2025; xây dựng mạng lưới các điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển công nghệ thông tin. Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục của 31 doanh nghiệp. Triển khai mạng lưới các điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025. Tổ chức đánh giá hiện trạng và có biện pháp xử lý phù hợp trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý và nghiệm thu rác thải sinh hoạt cho thành phố Hải Dương của các Công ty; đánh giá tác động, ảnh hưởng của việc xây dựng, vận hành đường băng chuyên xử lý của nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương đến đời sống sinh hoạt của các hộ dân gần khu vực dự án.

7. Công tác quy hoạch và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án

Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hiện và nâng cao chất lượng lập các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng và thực hiện công bố công khai đầy đủ, thông tin kịp thời các quy hoạch. Hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ “Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”³⁵ và tập trung triển khai nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh³⁶. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện³⁷; lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và lập quy hoạch chi tiết xây dựng, hoàn thiện thủ tục đầu tư một số khu, cụm công nghiệp³⁸.

Tập trung lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

II.2. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

³⁵- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 25/3/2021.

³⁶- Thực hiện tiếp nhận xã hội hóa tài trợ kinh phí lập quy hoạch theo hình thức nhận tài trợ sản phẩm quy hoạch tỉnh. Tổ chức lựa chọn xong đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh có đầy đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về quy hoạch (thời gian lập quy hoạch tỉnh là 180 ngày, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/5/2021).

³⁷- Đã tổ chức thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch vùng của 08 địa phương (Chí Linh, Kinh Môn, Cẩm Giàng, Nam Sách, Thanh Miện, Gia Lộc, Bình Giang); 04 địa phương (Kim Thành, Thanh Hà, Tứ Kỳ, Ninh Giang) đã báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến về quy hoạch xây dựng vùng huyện.

³⁸- Trong đó, đã triển khai nghiên cứu phương án Quy hoạch vùng công nghiệp động lực (khu kinh tế chuyên biệt), diện tích khoảng 9.230 ha.

1. Giáo dục và đào tạo

Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức dạy học qua internet; điều chỉnh lịch kiểm tra, đánh giá một cách phù hợp trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tổ chức, sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2019-2021”. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 847 trường mầm non, phổ thông (giảm 27 trường so với năm học trước)³⁹.

Hoạt động giáo dục toàn diện được giữ vững; chất lượng học sinh giỏi quốc gia có tiến bộ vượt bậc, có 81/99 học sinh dự thi đạt giải (tỷ lệ 81,8%)⁴⁰ và tỉnh Hải Dương xếp thứ 5 toàn quốc. Đến nay, toàn tỉnh có 669 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 76,54% (tăng 1,17% so với năm học trước)⁴¹.

2. Y tế

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế được cải thiện. Năng lực mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được nâng lên. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời thuốc phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết và giao lưu phát tán mầm bệnh trong cộng đồng, nguy cơ một số bệnh trong Chương trình tiêm chủng mở rộng tiếp tục có xu hướng quay trở lại như: Ho gà, Sởi/Rubella, tay chân miệng. Triển khai thực hiện tốt phương án tổ chức tiếp nhận khám, chữa bệnh.

3. Thông tin truyền thông, văn hoá - thể thao - du lịch

Tập trung tuyên truyền, thông tin hướng dẫn và vận động toàn dân tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin truyền thông, tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền, hướng dẫn triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

³⁹- Trong đó, mầm non có 296 trường (giảm 13 trường); tiểu học có 244 trường (giảm 07 trường); THCS, TH&THCS có 252 trường (giảm 08 trường); THPT có 55 trường (tăng 01 trường).

⁴⁰- 04 giải Nhất, 21 giải Nhì, 28 giải Ba và 28 Khuyến khích.

⁴¹- Trong đó, Mầm non đạt tỷ lệ 65,3%; Tiểu học đạt tỷ lệ 95,5%; trường THCS đạt tỷ lệ 82%; THPT đạt tỷ lệ 63,6%.

Tổ chức rà soát, xây dựng phương án tu sửa cấp thiết, chống xuống cấp các di tích và lập danh sách đề nghị xếp hạng di tích năm 2021. Lập hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng và bổ sung ngân hàng tên đường, phố trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang hoàn thiện hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử trình UNESCO công nhận là di sản thế giới. Xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa lễ hội chùa Trông (huyện Ninh Giang) và lễ hội đền Cao An Phụ (thị xã Kinh Môn) vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Từ đầu năm đến nay, để phòng chống dịch Covid-19 đã tạm dừng các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và các hoạt động triển lãm, biểu diễn nghệ thuật... Không tổ chức các nghi lễ, hoạt động có tập trung đông người; không tổ chức đón các đoàn khách thập phương. Ước cả năm 2021 toàn tỉnh đón và phục vụ khoảng 13.690 lượt khách, giảm 98% so với năm 2020; trong đó có 2.597 lượt khách lưu trú, 11.093 khách không lưu trú.

4. Giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Năm 2021 ước giải quyết việc làm mới cho 36.000 lao động (vượt kế hoạch 1,4%), trong đó đưa 4.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (đạt 100%). Tổ chức 61 phiên giao dịch việc làm⁴², thu hút sự tham gia của 1.452 doanh nghiệp và 11.156 người lao động, trong đó có 4.514 người nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại sàn giao dịch.

Duy trì thực hiện có hiệu quả các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, dạy nghề, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đặc biệt trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19⁴³. Triển khai các giải pháp phù hợp và thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19⁴⁴.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về lao động, thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội; xây dựng mối quan hệ lao động hài

⁴²- 48 phiên giao dịch việc làm định kỳ, 10 phiên lưu động và tham gia 03 phiên online.

⁴³- Ước thực hiện năm 2021 ra quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 9.085 người với tổng số kinh phí gần 169,0 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề đối với 310 người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp.

⁴⁴- Hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt hỗ trợ 321.754 người, với tổng số tiền hỗ trợ là 48.984.902.513 đồng.

- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

Lũy kế số đơn vị được giảm đóng BHTN từ 1% xuống 0% là 5.559 đơn vị, với 315.004 lao động và tổng số tiền là 16.724.376.538 đồng; Lũy kế số lao động đang tham gia BHTN và có thời gian đóng BHTN được bảo lưu đã được giải quyết hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg là 302.553 người, với tổng số tiền 728.949.100.000 đồng.

hòa. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp⁴⁵ và nhân lực có kỹ năng nghề; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo được đẩy mạnh thực hiện. Quan tâm chăm lo đời sống cho người có công với cách mạng⁴⁶ và thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, người nghèo và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn⁴⁷; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, bảo đảm trang trọng, có ý nghĩa thiết thực. Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho người có công đảm bảo theo quy định, không để tồn đọng hồ sơ. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2021⁴⁸ và kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2021. Tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện quyền trẻ em⁴⁹, thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2021...

II.3. CÔNG TÁC THANH TRA, TƯ PHÁP VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra giữa Thanh tra tỉnh, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Năm 2021 (tính đến 15/11/2021), ngành Thanh tra tỉnh thực hiện 156 cuộc thanh tra hành chính (134 cuộc theo kế hoạch; 22 cuộc đột xuất) và 834 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁵⁰. Thực hiện nghiêm túc pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và được các cấp, các ngành quan tâm, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên. Cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh đã tiếp 6.146

⁴⁵- Tuyển mới được 38.100 người; công nhận tốt nghiệp 33.601 người.

⁴⁶- Thực hiện rà soát, tổng hợp có trên 4.000 người có công với cách mạng và thân nhân có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở.

⁴⁷- Trong đó, Tết nguyên đán Tân Sửu 2021, đã tiếp nhận và chuyển 58.931 suất quà của Chủ tịch nước tới các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng (số tiền 17,813 tỷ đồng); chuyển 60.686 suất quà của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tới các gia đình người có công với cách mạng (số tiền 42,48 tỷ đồng); trợ cấp khó khăn cho 8.858 hộ nghèo (mỗi suất quà trị giá 0,3 triệu đồng), với tổng số tiền 2,657 tỷ đồng; tổ chức thăm, tặng quà Tết cho trên 1.091 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, với tổng kinh phí gần 3,3 tỷ đồng...

⁴⁸- Đến cuối năm 2021, tổng số hộ dân cư toàn tỉnh có 642.767 hộ; tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là 6.434 hộ, chiếm tỷ lệ 1,0% (giảm 0,36% so với năm 2020); tổng số hộ cận nghèo 11.376 hộ, chiếm tỷ lệ 1,77% (giảm 0,23% so với 2020).

⁴⁹- Tính đến tháng 12/2020, toàn tỉnh có 477,116 trẻ em (chiếm 25,1% dân số), bao gồm: có 252,871 trẻ em nam (chiếm 53%) và 224,245 trẻ em nữ (chiếm 47%).

⁵⁰- Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế với số tiền 59 tỷ 517 triệu đồng; trong đó: kiến nghị thu hồi 17 tỷ 091 triệu đồng, kiến nghị giảm giá trị quyết toán và xử lý khác 33 tỷ 672 triệu đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật 05 cá nhân; xử phạt vi phạm hành chính 8 tỷ 754 triệu đồng và kiến nghị chấn chỉnh nhiều hạn chế, thiếu sót của các đơn vị.

lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tiếp thường xuyên 3.271 lượt; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 2.875 lượt), tăng 1.885 lượt (=44,2%) so với cùng kỳ năm 2020; tiếp nhận 6.655 đơn, trong đó 5.907 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý (khiếu nại 222 đơn; tố cáo 346 đơn; kiến nghị, phản ánh 5.339 đơn), tăng 754 đơn (=14,6%) so với cùng kỳ năm 2020. Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện thường xuyên và có những chuyển biến tích cực trên các mặt công tác. Phát hiện 08 vụ tham nhũng trên địa bàn tỉnh, trong đó có 01 vụ việc phát hiện qua công tác thanh tra.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền kịp thời một số văn bản pháp luật mới ban hành. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021⁵¹. Tổ chức tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật⁵². Thực hiện tốt kế hoạch hỗ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý⁵³.

3. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng và duy trì thực hiện nghiêm túc quy định trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng khu vực phòng thủ giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2021-2025. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

4. Tổ chức đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; cao điểm bảo đảm an ninh trật tự cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, truy nã tội phạm thu được nhiều kết quả quan trọng, không để tội phạm lộng hành⁵⁴. Triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng. Mười tháng đầu năm, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí, đã

⁵¹- Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 14/1/2021 của UBND tỉnh.

⁵²- Cơ quan tư pháp đã thẩm định 34 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tham gia ý kiến đối với 116 văn bản khác.

⁵³- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý 485 việc, trong đó tham gia tư vấn 144 vụ việc, tham gia tố tụng 231 vụ việc và đại diện ngoài tố tụng 20 vụ việc.

⁵⁴- Tính 10 tháng đầu năm, xảy ra 420 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội. Phát hiện bắt giữ xử lý 227 vụ, 1.028 đối tượng cờ bạc; 24 vụ 74 đối tượng mại dâm; 822 vụ 845 đối tượng phạm tội kinh tế; 1.085 vụ vi phạm bảo vệ môi trường; 889 vụ 1.468 đối tượng phạm tội ma túy.

xảy ra 148 vụ, làm chết 116 người, bị thương 67 người⁵⁵. Xảy ra 18 vụ cháy (giảm 05 vụ), không có thiệt hại về người, thiệt hại tài sản trị giá 4,35 tỷ đồng.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác truy vết phòng, chống dịch Covid-19, trong đó lực lượng công an là nòng cốt.

II.4. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NỘI VỤ

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân trong các cơ quan nhà nước. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch về triển khai xây dựng 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; hoàn thành tổng điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

2. Xây dựng Đề án thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND huyện quản lý. Hoàn thành thi tuyển công chức trong các cơ quan nhà nước và tuyển dụng viên chức cơ sở giáo dục công lập; triển khai xây dựng và thực hiện Đề án thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính. Thực hiện công tác quản lý cán bộ công chức, viên chức theo quy định. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong sở, ban, ngành theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 4781/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh.

3. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã bảo đảm an toàn về phòng chống dịch, đúng luật, với tỷ lệ cử tri đi bầu cao và thực sự là ngày hội của toàn dân; đảm bảo về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu được bầu theo quy định⁵⁶. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh⁵⁷.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

III.1. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa gặp rất nhiều khó

⁵⁵- Giảm 50 vụ, giảm 44 người chết, giảm 46 người bị thương.

⁵⁶- Kết quả đã bầu ra 09 đại biểu Quốc hội, 63 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 407 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 5.702 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

⁵⁷Tham dự Hội thảo "Công tác quản lý nhà nước về xây dựng đối với các công trình tôn giáo trên địa bàn tỉnh"; dự và nắm tình hình việc tổ chức Đại hội Đại biểu Phật Giáo, nhiệm kỳ 2021-2026 của Ban Trị sự Phật Giáo các huyện, thành phố: Nam Sách, Bình Giang, Gia Lộc, Thanh Miện, Ninh Giang, Kim Thành, Cẩm Giàng, Chí Linh, Hải Dương.

khẩn trong những tháng đầu năm. Thị trường tiêu thụ giảm; nhiều đơn hàng phải tạm dừng hoặc hủy bỏ. Một số nhiệm vụ chuyên môn của các ngành, lĩnh vực và địa phương chậm được triển khai theo kế hoạch đề ra.

2. Giá cả một số vật liệu thiết yếu tăng cao gây khó khăn cho các nhà thầu xây dựng. Giá thức ăn chăn nuôi tăng cao dẫn đến việc tái đàn trong chăn nuôi của người dân gặp nhiều khó khăn; giá bán các sản phẩm thủy sản giảm trong khi giá thức ăn tăng cao.

3. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc, chưa được giải quyết dứt điểm, làm chậm tiến độ thực hiện đầu tư dự án; dự án phải giao đất thành nhiều đợt ở nhiều thời điểm khác nhau. Thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính chưa rõ nét, vẫn còn điểm nghẽn, xử lý một số vụ việc còn chưa dứt điểm nhất là trong bồi thường GPMB.

4. Công tác quản lý, xử lý chất thải ở một số đơn vị và ở các cụm công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Vẫn xảy ra đổ chất thải không đúng quy định, xử lý rác thải kém gây ô nhiễm môi trường nông thôn.

5. Vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa còn khó khăn trong việc xử lý, giải tỏa.

6. Thực hiện nâng cấp đô thị theo lộ trình còn chậm, lúng túng. Một số nhà đầu tư chây ỳ không hoàn thiện dự án để nghiệm thu, bàn giao theo đúng kế hoạch.

7. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đảm bảo tiến độ. Tiến độ lập và trình phê duyệt của một số Chương trình, Đề án còn chậm, chưa bảo đảm yêu cầu thời gian hoàn thành theo quy định.

8. Cơ sở vật chất ở một số trường học xuống cấp; đồ dùng, trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cơ bản thiếu và không đồng bộ, nhất là cơ sở hạ tầng của các khu cách ly tập trung không đảm bảo cho việc cách ly y tế; y tế tuyến xã chưa đảm bảo 100% xã có bác sĩ làm việc. Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên ở mức cao và tăng so với năm 2020. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khám, chữa bệnh còn gặp nhiều khó khăn.

9. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, khu dân cư văn hóa ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao. Các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Tại các khu, điểm du lịch, di tích, danh lam thắng cảnh, chuỗi dịch vụ du lịch... lượng khách và doanh thu sụt giảm nghiêm trọng.

10. Một số cuộc thanh tra kéo dài thời gian so với quy định; việc đôn đốc, thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra đạt tỷ lệ chưa cao. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chưa chính xác, giải quyết chưa đúng quy định, chất lượng chưa cao. Hoạt động của một số loại tội phạm còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, lợi dụng tình hình dịch bệnh để phạm tội.

11. Công tác thông tin, tổng hợp báo cáo của nhiều địa phương, đơn vị còn hạn chế; chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời.

III.2. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Nguyên nhân khách quan

1.1. Dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên cả nước cũng như địa bàn tỉnh đã tác động tiêu cực đến tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống, việc làm, thu nhập của nhân dân; trực tiếp ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tiến độ triển khai một số nhiệm vụ chuyên môn của ngành, lĩnh vực và địa phương. Doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng thiếu nhân công do người lao động phải cách ly, giãn cách xã hội.

1.2. Nhiều tỉnh áp dụng biện pháp kiểm soát chặt để phòng chống dịch, dẫn đến các hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải và xuất nhập khẩu gặp khó khăn.

1.3. Một số văn bản hướng dẫn thi hành các Luật mới chậm được ban hành; nhiều văn bản pháp luật và văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn, vướng mắc và lúng túng trong tổ chức thực hiện.

2. Nguyên nhân chủ quan

2.1. Một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời nắm bắt, chủ động đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kiên quyết xử lý các vi phạm thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý. Phối hợp giải quyết trong một số lĩnh vực còn bị động, chưa kịp thời; giải quyết các thủ tục hành chính có nơi, có lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao và thời gian kéo dài so với quy định.

2.2. Thủ trưởng một số cơ quan đơn vị, thường trực cấp ủy một số địa phương chưa quan tâm sâu sát đến công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư và huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Các lĩnh vực về giáo dục, y tế, văn hóa chưa được đầu tư thỏa đáng.

2.3. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân còn nhiều hạn chế, chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

2.4. Lãnh đạo chính quyền một số địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu năng lực, kinh nghiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Việc ứng phó với đại dịch Covid-19 là chưa có tiền lệ, nhưng thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thời gian qua là đúng hướng, phù hợp và được thể hiện qua những kết quả quan trọng đạt được trên các ngành, lĩnh vực, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm sâu sắc:

Thứ nhất, sự lãnh đạo đúng đắn, nhất quán, xuyên suốt của cấp ủy, vai trò quản lý của chính quyền các cấp trong công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính chủ động, quyết liệt, kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong thực hiện “mục tiêu kép” vừa kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe người dân, vừa duy trì phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân.

Thứ hai, cần có sự đoàn kết, thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, củng cố lòng tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhân ái của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận xã hội, cùng chung tay hành động và phát huy các giá trị cốt lõi của văn hóa dân tộc và người Xứ Đông.

Thứ ba, cần tập trung ứng dụng mạnh mẽ, phát huy vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thúc đẩy tự chủ, năng động của các cấp, các ngành và toàn dân trong công tác phòng chống dịch và thực hiện nhiệm vụ ổn định, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, phải giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo thuận lợi phát triển nhanh, bền vững. Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo của nhân dân; tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm đẩy mạnh hợp tác đầu tư và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Thứ năm, đẩy mạnh, đa dạng hóa và làm tốt công tác thông tin truyền thông, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chủ động nắm bắt dư luận xã hội qua nhiều kênh thông tin, từ đó kịp thời giải quyết được các vấn đề bức xúc của nhân dân và dư luận trong xã hội.

PHẦN THỨ HAI

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

A. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

I. Những yếu tố thuận lợi

Trong thời gian tới, việc thực hiện các hiệp định thương mại, đầu tư quốc tế mà Việt Nam tham gia mở ra cơ hội mới. Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục xu thế ổn định; Chính phủ tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng lên; chương trình chuyển đổi số quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có những bước phát triển mang tính đột phá.

Trong tỉnh, Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII với những quan điểm, mục tiêu, phương châm hành động cho thấy khát vọng vươn lên của tỉnh, cùng với quyết tâm phấn đấu vượt khó vươn lên của toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp sẽ là động lực phát triển trong những năm tiếp theo. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, sẽ tiếp tục tạo đà cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 ở mức cao nhất.

II. Những khó khăn, thách thức

Dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên địa bàn tỉnh vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm nhanh và mạnh. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2022 cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức phải giải quyết, đó là:

(1) Việc tái cơ cấu kinh tế còn chậm, quy mô kinh tế tỉnh còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp; tăng trưởng chủ yếu vẫn dựa vào vốn và lao động;

(2) Khả năng cân đối ngân sách, nhất là bố trí vốn NSNN cho đầu tư phát triển còn nhiều khó khăn;

(3) Tình hình thời tiết, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, có thể tác động tiêu cực tới đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân;

(4) Những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và an ninh khu vực, sự chống phá của các thế lực thù địch, tranh chấp chủ quyền trên biển Đông; những

thách thức mang tính toàn cầu, như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... có tác động tiêu cực tới tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển năm 2022.

Với bối cảnh như vậy đòi hỏi các cấp, các ngành trong tỉnh phải tiếp tục tập trung khắc phục nhưng tồn tại, hạn chế, xử lý dứt điểm các vướng mắc và có phương án huy động, sử dụng tối đa các nguồn lực. Ngoài ra, cần sự linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh cũng như sự thích ứng kịp thời của các chủ thể trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2022

I. Mục tiêu

Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; đồng thời thực hiện mục tiêu kép, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch COVID-19. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển toàn xã hội. Quyết liệt thực hiện các dự án lớn, quan trọng của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển nhanh các ngành có lợi thế, có giá trị gia tăng cao. Phát triển kinh tế nhanh đi đôi với bền vững, toàn diện và gắn với bảo vệ môi trường; quan tâm phát triển văn hóa và lĩnh vực xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế. Xây dựng củng cố quốc phòng, quân sự địa phương và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chủ đề năm 2022 của tỉnh là ***“Thích ứng linh hoạt, tăng trưởng bứt phá”***.

II. Các chỉ tiêu KTXH chủ yếu của năm 2022

Dự kiến xây dựng 16 chỉ tiêu chủ yếu, gồm 07 chỉ tiêu về kinh tế, 07 chỉ tiêu về xã hội và 02 chỉ tiêu về môi trường. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
I	Các chỉ tiêu kinh tế		
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	10,0
2	Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP	%	35,0

3	Thu ngân sách nội địa tăng	%	10
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch/1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	185
5	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	6,2

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
6	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng	%	15
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	35
II	Chỉ tiêu xã hội		
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ	%	28,3
9	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có BHXH	%	45
10	Tỷ lệ bao phủ BHYT	%	92
11	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	Mầm non: 68,8 Tiểu học: 96,0 THCS: 90,0 THPT: 64,0
12	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	33
	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	9,6
13	Tỷ lệ làng khu dân cư văn hóa	%	92
	Tỷ lệ cơ quan văn hóa		86
14	Tỷ lệ hộ nghèo còn	%	1,75 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025)
III	Chỉ tiêu về môi trường		
15	Tỷ lệ các CCN (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	40
16	Tỷ lệ các doanh nghiệp được phê duyệt đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	%	90

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển của các ngành, lĩnh vực

1. Công tác phòng chống dịch, bệnh COVID-19

1.1. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ, thích ứng linh hoạt với biến chủng mới Omicron theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.2. Đẩy mạnh hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 để đạt được miễn dịch cộng đồng vào năm 2022.

Cân đối kinh phí từ ngân sách và tổ chức xã hội hóa huy động các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh, nước ngoài hỗ trợ, cung cấp nguồn vắc xin Covid-19 đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, hợp pháp.

2. Lĩnh vực kinh tế

2.1. *Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế và thực hiện quy hoạch:*

a) Tập trung tổ chức triển khai các chương trình, đề án và thực hiện quy hoạch:

- Tiếp tục xây dựng và lập kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành ngay sau khi được phê duyệt; tăng cường hiệu lực quản lý quy hoạch.

Đẩy nhanh việc hoàn thiện quy hoạch vùng công nghiệp động lực và báo cáo các Bộ, cơ quan trung ương thẩm định, trình phê duyệt thành lập khu kinh tế chuyên biệt của tỉnh; phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá, đặc thù cho phát triển tỉnh Hải Dương.

- Quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu PCI năm 2022 tăng tối thiểu 5 bậc so với năm 2021⁵⁸.

b) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế và phát triển các ngành kinh tế

- Tổ chức rà soát, khoanh vùng sản xuất lúa 2 vụ gắn với chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây rau màu có giá trị kinh tế cao; Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp phục vụ chế biến xuất khẩu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mở rộng qui mô sản xuất theo quy trình GAP. Tiếp tục giám sát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc⁵⁹, gia cầm, hướng dẫn thực hiện các quy trình sản xuất an toàn theo VietGAHP. Rà soát diện tích nuôi trồng thủy sản, đảm bảo các điều kiện nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh để bổ sung vào quy hoạch vùng NTTS tập trung.

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Đề án mỗi xã một sản phẩm (Đề án OCOP); Đề án Phát triển diện tích cây lúa bằng máy giai đoạn 2020-2025. Xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Kế hoạch thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

⁵⁸Năm 2020, Hải Dương xếp thứ 47/63 tỉnh thành phố. Năm 2021 chưa có kết quả xếp hạng PCI.

⁵⁹Đặc biệt Dịch tả lợn Châu Phi đang có nguy cơ bùng phát trở lại.

- Từng bước khôi phục hoạt động của các ngành kinh tế, đồng thời thực hiện mục tiêu kép phòng chống dịch bệnh. Chủ động tháo gỡ khó khăn (nhất là khó khăn về bảo đảm nguồn nhân lực, về vận chuyển nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm, về phương án sản xuất an toàn trong điều kiện dịch bệnh) và thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch; xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp, cá nhân đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phục hồi và thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, vận chuyển và lưu thông hàng hóa.

2.2. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, tích cực hợp tác phát triển vùng:

- Tăng cường các hoạt động tư vấn và xúc tiến đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển toàn xã hội⁶⁰, nhất là thu hút những nhà đầu tư lớn, có tiềm lực, uy tín cao; thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Chủ động gặp mặt, đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nghiên cứu thành lập tổ công tác để đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Quan tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp địa phương và làm tốt công tác quản lý nhà nước sau cấp phép đầu tư. Phấn đấu số doanh nghiệp thành lập mới tăng 15% trở lên.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giao thông kết nối và phát triển giao thông vận tải theo chương trình, nội dung thống nhất với các tỉnh, thành phố trong vùng Đồng bằng Sông Hồng. Liên kết hợp tác phát triển với các địa phương trong Vùng, trong đó tập trung vào lĩnh vực: sản xuất và cung ứng sản phẩm nông nghiệp sạch, đào tạo nguồn nhân lực, dịch vụ vận tải kho bãi, dịch vụ tài chính, xây dựng cơ sở hạ tầng... với các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thái Bình, Hưng Yên,...

2.3. Đảm bảo cân đối ngân sách, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng tăng trưởng tín dụng

- Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng nộp thuế, bảo đảm nuôi dưỡng và tạo nguồn tăng thu NSNN. Đưa Quỹ phát triển đất vào hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh đấu giá chuyển quyền sử dụng đất và tiến hành đấu giá một số cơ sở nhà đất do nhà nước quản lý để tăng thu ngân sách dành cho đầu tư phát triển. Điều hành ngân sách một cách linh hoạt, chủ động, cân đối

⁶⁰Thu hút nhà máy xử lý rác thải tập trung, khu công viên nghĩa trang, thu hút nguồn vốn FDI, đón đầu làn sóng dịch chuyển FDI

ngân sách đảm bảo các khoản chi thiết yếu, chi đầu tư phát triển tiết kiệm, hiệu quả.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng. Tập trung tín dụng cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh, dự án, phương án có khả năng phục hồi cao, tạo sự lan tỏa. Tích cực thu hồi, xử lý nợ xấu và hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn, bảo đảm năm 2022 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao của các cấp ngân sách và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và chủ đầu tư trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư.

2.4. Phát triển khoa học công nghệ, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; dùng chuyển đổi số hóa làm nền tảng và đòn bẩy thúc đẩy phát triển trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Khẩn trương triển khai hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Rà soát nhu cầu sử dụng đất dành cho phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cần triển khai thực hiện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất 2021-2030; hoàn thành việc xác định về diện tích, vị trí khoanh vùng xác định vùng bảo vệ đất nông nghiệp năng suất, chất lượng cao, khu vực cần duy trì để sản xuất nông nghiệp lâu dài và khu vực có thể chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác. Hướng dẫn, đôn đốc hoàn thiện việc xây dựng, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị...

- Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát vướng mắc trong thực hiện chính sách nhằm tháo gỡ, khó khăn khi thực hiện thủ tục đất đai của các doanh nghiệp.

Đôn đốc việc triển khai, thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí đất đai. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản; kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản không có giấy phép.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai lắp đặt các trạm quan trắc tự động môi trường xung quanh theo phân kỳ đầu tư lắp đặt.

3. Lĩnh vực văn hóa- xã hội

3.1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện những trường đã đạt chuẩn và đẩy mạnh việc xây dựng trường chuẩn mới, các cơ sở giáo dục; đặc biệt quan tâm giải quyết tiêu chí khó khăn về cơ sở vật chất cho các trường học.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816; Đề án khám chữa bệnh từ xa, tăng cường chuyển giao cho tuyến dưới và tiếp nhận kỹ thuật của tuyến trên. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện. Củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng hệ thống thông tin y tế và chuyển đổi số ngành y tế vào chăm sóc, khám chữa bệnh.

3.3. Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực báo chí. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình diễn biến và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tổ chức lễ hội mùa Xuân, mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2022. Tiếp tục phối hợp với tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang xây dựng và hoàn thiện hồ sơ khoa học trình UNESCO công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang) là di sản thế giới. Xây dựng 02 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia đối với hiện vật Mộc bản chùa Trăm gian và hệ thống tượng chùa Côn Sơn. Kết nối tuyến du lịch nội địa, quốc tế với các tỉnh lân cận có sản phẩm đặc thù tương tự hoặc gần nhau về mặt địa lý như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng,...

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng toàn diện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và hoạt động thể dục thể thao quần chúng. Chuẩn bị kế hoạch đăng cai tổ chức môn Bóng bàn trong chương trình SEA Games 31 tại Hải Dương.

3.4. Lao động và an sinh xã hội:

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh, pháp luật về lao động.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và có giải pháp hỗ trợ xây dựng, cải tạo nhà ở cho người có công với cách mạng theo quy định. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, chính sách trợ

giúp xã hội, công tác bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới. Thực hiện đầy đủ các biện pháp về phòng, chống tệ nạn xã hội.

4. Lĩnh vực thanh tra, tư pháp, quốc phòng và an ninh

4.1. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, gắn tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài còn tồn đọng trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra và việc thực hiện kết luận thanh tra.

4.2. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính có liên quan.

4.3. Duy trì thực hiện nghiêm các quy định trực sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tốt kế hoạch huấn luyện, chiến đấu, diễn tập. Tăng cường khả năng ứng cứu trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội.

4.4. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới, gắn với hướng dẫn đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung đấu tranh quyết liệt, tấn công trấn áp, triệt xóa các băng, nhóm và các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy.

5. Công tác chỉ đạo, điều hành, nội vụ

5.1. Đẩy mạnh thủ tục cải cách hành chính theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2025; tăng cường triển khai thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 4.

5.2. Tăng cường kiểm tra đôn đốc sắp xếp thực hiện giảm số lượng cấp phó phòng theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP; sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5.3. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp sáp nhập, chia tách, thành lập mới các thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; triển khai việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã khi có chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022-2030.

5.4. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

(Chi tiết về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của ngành, lĩnh vực có phụ lục biểu số 01 đến số 06 kèm theo)

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch năm 2022, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị HĐND xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV. Việt Cường (40b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

Phụ lục
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Ước TH cả năm	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng	%	8	8,6	
2	Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với GRDP	%	35	32,9	Không đạt
3	Giá trị sản phẩm thu hoạch/1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	180	180,4	
4	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	22	43	
5	Thu ngân sách nội địa tăng so với dự toán	%	10	51,9	
6	Số Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng	%	10	-7,4	Không đạt
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	35	31,9	Không đạt
II	Các chỉ tiêu xã hội				
8	Giải quyết việc làm mới	Lao động	35.500	36.000	
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	77	77	
10	Tỷ lệ hộ nghèo còn lại ⁶¹	%	1,0	1,0	
11	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	31,8	31,8	
	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	9,5	9,5	
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	10	10	
13	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	91	91	
14	Tỷ lệ làng, khu dân cư văn hóa	%	90	90	

⁶¹Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016- 2020.

Kế hoạch năm 2022 theo chuẩn nghèo 2021-2025 nên số tỷ lệ hộ nghèo lớn hơn.